

Trường Chính sách Công và Quản lý Fulbright

MPP 2024, Năm học 2022 - 2023

KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

Bài tập 1

Tính toán GDP và động lực tăng trưởng

Ngày nộp: 8:20AM, Thứ Bảy, 25/3/2023

Câu 1: GDP tính và không tính những gì? (35 điểm)

Anh/chị hãy cho biết các hoạt động dưới đây được tính hay không được tính vào GDP. Hãy giải thích ngắn gọn. (*Đáp án tham khảo, điểm chấm có thể linh hoạt theo giải thích của học viên*)

- Để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu tăng cao, một doanh nghiệp Việt Nam quyết định nhập khẩu thêm dây chuyền công nghệ mới về phục vụ sản xuất. → Được tính, nhưng không làm tăng GDP. Giá trị nhập khẩu của DN được cộng vào đầu tư (I), nhưng bị trừ đi đúng bằng lượng đó ở phần nhập khẩu (M) của nền kinh tế, để đảm bảo GDP chỉ tính phần giá trị sản xuất ra trong nước.
- Một doanh nghiệp thép sản xuất 100.000 tấn thép trong năm, trong đó tiêu thụ được 70% sản lượng, còn lại tồn kho không bán được. → Được tính. Theo phương pháp chi tiêu, 30% giá trị tồn kho được tính vào (I), phần tiêu thụ 70% có thể hoặc không tính vào GDP còn tùy đối tượng mua và sử dụng.
- Vinfast sản xuất và xuất khẩu dòng xe điện VF8 và VF9 sang tiêu thụ ở thị trường Mỹ. → Được tính. Theo phương pháp chi tiêu thì giá trị xuất khẩu được tính vào (X).
- Foxconn quyết định sẽ chuyển một phần công suất sản xuất iPad sang nhà máy ở Việt Nam. → Được tính. Theo phương pháp chi tiêu sẽ cộng vào (I) khi Foxconn bỏ tiền để mở rộng nhà máy, máy móc, thiết bị.
- Thu nhập của một bộ phận người dân bị suy giảm do tác động của Covid-19. → Được tính. Theo phương pháp thu nhập, làm giảm phần Wages của lao động.
- Một ngân hàng cho vay 10.000 tỉ đồng đối với một dự án đầu tư trong năm. → Khoản cho vay không được tính nếu DN ko dùng để mua đầu vào sx trong năm. Khoản lãi suất được tính vào thu nhập của ngân hàng nhưng bị trừ đi khi tính lợi nhuận của DN dự án.
- Chị Dậu bán chiếc xe máy đang sử dụng để có tiền trang trải viện phí cho chồng. → Không được tính. GDP không tính hàng hóa đã qua sử dụng.
- Quốc hội thống nhất dành 147.000 tỉ đồng đầu tư dự án cao tốc Bắc Nam phía Đông. → Được tính, nhưng chỉ tính với phần giá trị được đưa vào giải ngân (mua vật tư, trang thiết bị của dự án) trong năm. Tính vào (G, cụ thể là I_G) trong phương pháp tính GDP theo chi tiêu.
- Theo thống kê của Tổng cục Lâm nghiệp, trong giai đoạn 2016-2019, trung bình mỗi năm Việt Nam mất đi khoảng 2.430 ha diện tích rừng. → Không được tính. Do không có giá trị sản xuất nào được tạo ra trong nền kinh tế (hoặc không có hàng hóa dịch vụ mới nào được tạo ra).

- j. Anh Núp quyết định bán bớt lượng cổ phiếu đang nắm giữ để cắt lỗ khi thị trường chứng khoán lao dốc. → Không được tính. GDP không bao gồm các giao dịch tài sản tài chính.

Câu 2: Tính GDP cơ bản (35 điểm)

Nền kinh tế Thăng Long sản xuất và sử dụng 3 loại sản phẩm cuối cùng gồm gạo, điện thoại và đồ gỗ nội thất (các sản phẩm sản xuất ra bao nhiêu trong nền kinh tế cũng được sử dụng cuối cùng bấy nhiêu trong nền kinh tế). Sản lượng và giá cả các sản phẩm được cho ở bảng dưới đây.

	2010		2021		2022	
Loại sản phẩm	Lượng	Giá	Lượng	Giá	Lượng	Giá
Gạo ngon (nghìn tấn, đồng/kg)	900	8.000	1.900	15.000	1.800	17.000
Điện thoại thông minh (nghìn chiếc, nghìn đồng/chiếc)	2.500	2.000	3.500	5.000	3.200	4.500
Đồ gỗ nội thất (bộ, nghìn đồng/bộ)	35.000	5.000	48.000	8.000	50.000	8.500

Sử dụng năm 2010 làm năm cơ sở.

- a. Hãy tính GDP danh nghĩa (giá hiện hành), GDP thực (giá so sánh 2010) của Thăng Long tương ứng các năm.

Bảng tính:

	2010			2021			2022		
Loại sản phẩm	Lượng	Giá	Tổng (triệu đồng)	Lượng	Giá	Tổng (triệu đồng)	Lượng	Giá	Tổng (triệu đồng)
Gạo ngon (nghìn tấn, đồng/kg)	900	8,000	7,200,000	1,900	15,000	28,500,000	1,800	17,000	30,600,000
Điện thoại thông minh (nghìn chiếc, nghìn đồng/chiếc)	2,500	2,000	5,000,000	3,500	5,000	17,500,000	3,200	4,500	14,400,000
Đồ gỗ nội thất (bộ, nghìn đồng/bộ)	35,000	5,000	175,000	48,000	8,000	384,000	50,000	8,500	425,000
GDP danh nghĩa (GDPn)			12,375,000			46,384,000			45,425,000
GDP thực (GDP_r) theo giá 2010			12,375,000			22,440,000			21,050,000

- b. Tính tốc độ tăng trưởng GDP của Thăng Long năm 2021 và 2022. Tốc độ tăng trưởng GDP của Thăng Long bình quân lũy tích năm (compound annual growth rate, CAGR) trong giai đoạn 2010-2022 bằng bao nhiêu?

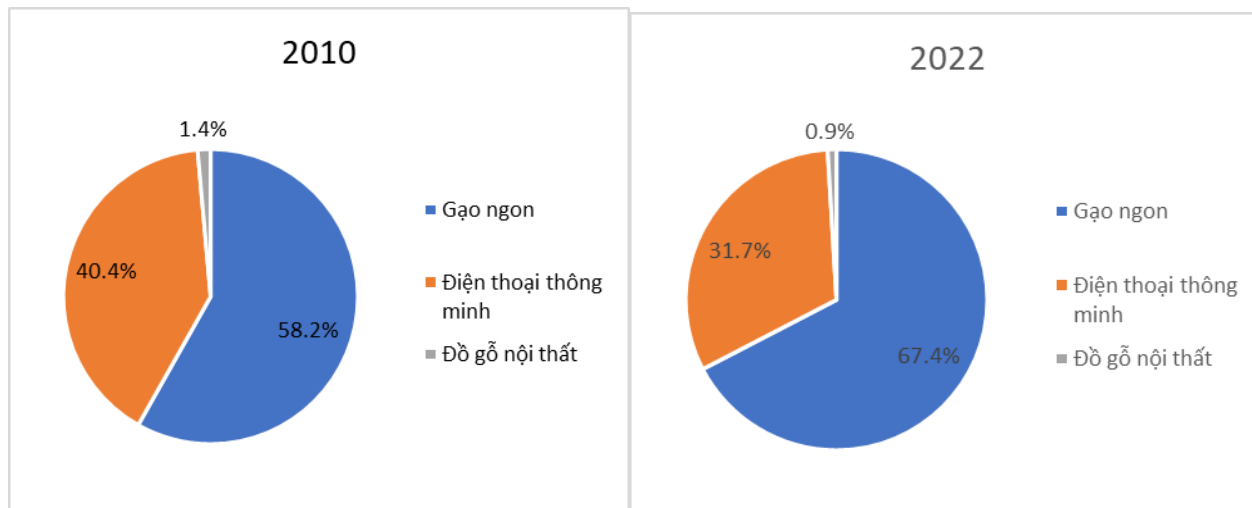
$$\text{Tốc độ tăng trưởng GDP 2022} = g_{\text{GDP}}^{2022} = \frac{\text{GDP}_{2022} - \text{GDP}_{2021}}{\text{GDP}_{2021}} * 100 = -6,19\%$$

$$\text{Tốc độ tăng trưởng bình quân lũy tích năm giai đoạn 2010-2022} = \text{CAGR}$$

$$= \frac{\text{GDP}_{2022}^{1/2022-2010}}{\text{GDP}_{2010}} * 100 = \frac{21050^{1/12}}{12375} * 100 = 4,53\%/năm$$

- c. Hãy cho biết cơ cấu kinh tế của Thăng Long chuyển dịch như thế nào trong giai đoạn 2010-2022. Các ngành-hàng gạo ngon, điện thoại thông minh và đồ gỗ nội thất, mỗi ngành đóng góp bao nhiêu điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng GDP năm 2022 của Thăng Long?

Cơ cấu kinh tế theo ngành (theo sản phẩm) chuyển dịch trong giai đoạn 2010-2022 theo hướng tăng tỷ trọng gạo (từ 58,2% lên 67,4%), giảm tỷ trọng điện thoại thông minh (từ 40,4% xuống 31,7%), và giảm tỷ trọng đồ gỗ nội thất (từ 1,4% xuống 0,9%). Minh họa bên dưới:



Đóng góp điểm % của các ngành vào GDP

$$= \text{Tỷ trọng của ngành trong GDP thực 2021} * \text{Tăng trưởng của ngành 2022}$$

$$= \frac{\text{Giá trị SX ss của ngành 2021}}{\text{Tổng GDP ss 2021}} * \frac{\text{Giá trị SX ss của ngành 2022} - \text{Giá trị SX ss ngành 2021}}{\text{Giá trị SX ss của ngành 2021}} * 100$$

Kết quả: Gạo ngon đóng góp -3,57 điểm %; điện thoại thông minh -2,67 điểm %; đồ gỗ nội thất +0,04 điểm %. Tổng 3 ngành = tăng trưởng GDP 2022 = -6.19%

Câu 3: GDP và chính sách tăng lương (30 điểm)

Vạn Xuân là một nền kinh tế nhỏ và rất sơ khai, chỉ có 4 thực thể kinh tế gồm Hợp tác xã (HTX) trồng cao su, cơ sở chuyên sơ chế mủ cao su mua từ HTX, công ty nệm Kim Tiền mua mủ sơ chế rồi chế biến thành nệm sau đó bán cho cửa hàng bán lẻ phục vụ tiêu dùng cuối cùng. Các công đoạn sản xuất nệm và chi phí (triệu đồng) để sản xuất ra 100 chiếc nệm trong năm 2022 được cho trong bảng sau. Để đơn giản, hãy giả định bỏ qua các yếu tố khác.

	HTX cao su	Cơ sở sơ chế mủ cao su	Công ty nệm Kim Tiền	Cửa hàng bán lẻ
Giá đầu vào	0	2.450	6.000	13.400
Tiền lương	1.500	3.000	6.000	600
Tiền thuê đất	300	150	300	30
Tiền lãi	30	150	300	15
Lợi nhuận	620	250	800	1.200
Giá bán sản phẩm	2.450	6.000	13.400	15.245

Tính GDP 2022 của nền kinh tế Vạn Xuân theo ba phương pháp: (i) phương pháp giá trị gia tăng/sản xuất; (ii) phương pháp thu nhập; (iii) phương pháp chi tiêu.

		HTX cao su	Cơ sở sơ chế mũ cao su	Công ty nệm Kim Tiền	Cửa hàng bán lẻ	Tổng nền kinh tế		
Giá đầu vào	(1)	0	2450	6000	13400			
Tiền lương = wages	(2)	1500	3000	6000	600	11100		
Tiền thuê đất = rent	(3)	300	150	300	30	780		
Tiền lãi = interest	(4)	30	150	300	15	495		
Lợi nhuận = profit	(5)	620	250	800	1200	2870		
Giá bán sản phẩm	(6)	2450	6000	13400	15245			
Chi phí trung gian = Giá đầu vào	(7)	0	2450	6000	13400			
GTGT = Giá bán sp - chi phí trung gian	(8) = (6) - (7)	2450	3550	7400	1845	15245		

GDP theo
thu nhập

GDP theo
chi tiêu

GDP theo
GTGT